

# NHỮNG GIÁ TRỊ MÀ CHA MẸ VÀ CON TUỔI VỊ THÀNH NIÊN COI TRỌNG

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài: *Giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp*; Mã số V11.1-2012-15; do PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà làm chủ nhiệm.

PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà

*Trưởng khoa Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

## TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả khảo sát những giá trị mà cha mẹ và con coi trọng, đồng thời tìm hiểu về những giá trị mà cha mẹ mong muốn giáo dục cho con. Kết quả cho thấy, phần lớn các bậc cha mẹ đều coi trọng hạnh phúc gia đình, con chăm ngoan, học giỏi, bản thân thành đạt và có phẩm chất nhân cách tốt. Cha mẹ mong muốn giáo dục con trở thành người công dân tốt, có kiến thức, học giỏi, biết vâng lời thầy cô, có hiếu với cha mẹ; và cần cù, chăm chỉ. Tuy nhiên, trẻ vị thành niên không tiếp nhận hết những mong muốn của cha mẹ. Đa số các em coi trọng nhất nhóm giá trị thành đạt; có kinh tế đầy đủ, công việc ổn định, có cuộc sống hạnh phúc.

**Từ khóa:** *Giá trị; Cha mẹ; Trẻ vị thành niên.*

*Ngày nhận bài: 10/8/2015; Ngày duyệt đăng bài: 25/8/2015.*

## 1. Đặt vấn đề

Giá trị là những gì chúng ta cho là quan trọng và có ý nghĩa đối với cuộc sống. Giá trị mà mỗi người hướng đến có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan điểm, hành vi, lối sống của họ. Chính vì vậy, mỗi xã hội, mỗi gia đình đều rất quan tâm đến việc giáo dục giá trị tốt đẹp cho thế hệ sau.

Thường thì các bậc cha mẹ rất vui khi thấy con hướng đến những gì mà họ cho là quan trọng. Ngược lại, họ rất phiền lòng khi con không nghe lời cha mẹ và không hướng tới những gì cha mẹ mong muốn. Nhiều mâu thuẫn nảy sinh giữa cha mẹ và con bắt nguồn từ xung đột giá trị giữa hai thế hệ, đặc biệt là giữa cha mẹ và con lứa tuổi vị thành niên.

Tuổi vị thành niên là giai đoạn phát triển mạnh mẽ bản sắc của mỗi cá nhân, đặc trưng bởi sự đấu tranh giữa mong muốn được tự chủ và việc phải đi

theo những mong đợi, kì vọng của gia đình, xã hội (Padilla-Walker, 2007). Vì vậy, việc tiếp nhận các giá trị trong suốt thời kì này mang tính mâu thuẫn và lựa chọn cao hơn rất nhiều so với thời thơ ấu.

Trước khi thanh thiếu niên tạo dựng được hệ thống giá trị ổn định của mình, họ thường khám phá các giá trị của cha mẹ, của bạn bè; đánh giá, so sánh chúng với nhau và với các hệ giá trị khác trong xã hội. Do đó, các ý kiến và giá trị của cha mẹ luôn có vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc cá nhân ở trẻ (Marcia, 1966).

Trong nghiên cứu này, chúng tôi phân tích so sánh những điểm tương đồng và khác biệt giá trị giữa cha mẹ và con tuổi vị thành niên. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tìm hiểu những giá trị cha mẹ mong muốn giáo dục cho con và xu hướng tiếp nhận chúng ở trẻ vị thành niên.

## **2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu**

Với sự giúp đỡ của nhà trường và giáo viên chủ nhiệm lớp, chúng tôi khảo sát 900 học sinh từ lớp 8 đến lớp 12 từ các trường THCS và THPT trên địa bàn Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh và cha mẹ của các em. Học sinh trả lời phiếu hỏi tại lớp, cha và mẹ các em trả lời phiếu hỏi tại nhà do các em chuyển về. Cha và mẹ của mỗi học sinh trả lời độc lập với nhau vào các phiếu hỏi riêng biệt. Mục tiêu nghiên cứu, việc giữ bí mật thông tin cá nhân được nêu rõ cho từng người tham gia trả lời phiếu hỏi. Phiếu được gửi cho 900 cha và 900 mẹ, tuy nhiên chúng tôi chỉ thu lại được 852 phiếu của cha và 871 phiếu của mẹ, tổng cộng là 1.723 cha và mẹ.

Trong phần nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các câu hỏi mở để khảo sát về những gì mà cha, mẹ và con thấy quan trọng và có ý nghĩa nhất trong cuộc sống. Mỗi người tham gia tự ghi 3 giá trị mà bản thân họ coi trọng nhất. Không phải tất cả khách thể đều trả lời câu hỏi, nên số lượng người tham gia trả lời ở mỗi câu là khác nhau. Các dữ liệu này sau đó được nhóm lại thành các nhóm giá trị và được mã hóa để chuyển thành dữ liệu định lượng (xem bảng 1).

**Bảng 1: Cách mã hoá thành các nhóm giá trị**

| <b>Nhóm giá trị</b>                       | <b>Các giá trị cụ thể do người trả lời nêu ra</b>                                   |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>Có hiếu với cha mẹ</i>                 | Có hiếu với cha mẹ; giúp đỡ cha mẹ; mong cha mẹ sống lâu; mong cha mẹ khoẻ mạnh;... |
| <i>Có kiến thức; có văn hóa, học giỏi</i> | Có kiến thức; có văn hóa; có trình độ; học giỏi; đỗ đại học                         |

|                                                        |                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định</i> | Thành đạt; có sự nghiệp; có xe ô tô, có nhà riêng; công việc ổn định; đầy đủ vật chất; kinh tế ổn định;...         |
| <i>Có cuộc sống hạnh phúc</i>                          | Có cuộc sống hạnh phúc; có gia đình hạnh phúc; được hạnh phúc;...                                                  |
| <i>Có sức khỏe</i>                                     | Có sức khỏe; khỏe mạnh; không ốm đau;...                                                                           |
| <i>Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ</i>               | Được thoải mái, vui vẻ; được làm những điều mình thích; đi du lịch; chơi môn thể thao yêu thích; vui vẻ với bạn bè |
| <i>Sống có đam mê, có mục đích</i>                     | Sống có đam mê; sống có mục đích; thực hiện mơ ước;...                                                             |
| <i>Sống có ý chí, năng động, sáng tạo</i>              | Sống có ý chí; năng động; sáng tạo; nỗ lực;...                                                                     |
| <i>Là người công dân tốt</i>                           | Là người con ngoan trò giỏi; là người công dân tốt; là người tốt; là người có ích cho xã hội;...                   |
| <i>Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp</i>               | Có các mối quan hệ thân thiết; bạn bè tốt; sống tình nghĩa; được mọi người quý mến;...                             |

Sau khi mã hoá, chúng tôi nhập dữ liệu vào SPSS để tính tần suất số người lựa chọn mỗi giá trị.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Những giá trị quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với cha mẹ

Giáo dục giá trị đề cập đến sự phù hợp giữa các giá trị mà cha mẹ mong muốn hình thành ở con và việc con họ có tiếp nhận những giá trị cha mẹ mong muốn hay không, chứ không phải là sự phù hợp giữa những giá trị cá nhân của cha mẹ và giá trị cá nhân của con. Tuy nhiên, kết quả của một số nghiên cứu cho thấy mức độ tương quan giữa các giá trị mà cha mẹ mong muốn cho chính bản thân mình và giá trị họ mong muốn con họ có được là khá chặt chẽ, từ 0,60 đến 0,80 (Knafo & Schwartz, 2001). Vì vậy, tìm hiểu các giá trị cá nhân của cha mẹ giúp chúng ta hình dung rõ hơn định hướng giá trị của họ với tư cách là những chủ thể của hoạt động giáo dục trong gia đình.

Trả lời câu hỏi: "Xin anh/chị cho biết 3 điều quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với bản thân anh/chị trong cuộc sống?", các bậc phụ huynh đưa ra rất nhiều ý kiến khác nhau. Những điều các bậc cha mẹ cho là quan trọng và có ý nghĩa nhất có thể nhóm lại thành các nhóm giá trị như sau:

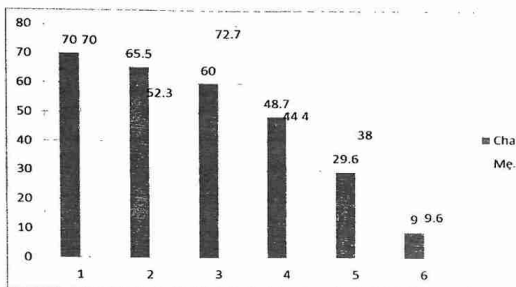
**Bảng 2: Các giá trị cha mẹ cho là quan trọng và có ý nghĩa nhất ( $n = 1.315$  cha và mẹ)**

| Các nhóm giá trị                                      | Số lượng cha và mẹ lựa chọn | Tỷ lệ (%) trên tổng số người trả lời |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|
| 1. Hạnh phúc gia đình                                 | 919                         | 70,0                                 |
| 2. Con cái chăm ngoan, học giỏi                       | 876                         | 66,6                                 |
| 3. Có các phẩm chất nhân cách tốt đẹp                 | 773                         | 57,2                                 |
| 4. Thành đạt (công việc, thu nhập, vị trí xã hội tốt) | 612                         | 46,5                                 |
| 5. Có sức khỏe                                        | 446                         | 33,9                                 |
| 6. Có các mối quan hệ tốt đẹp                         | 123                         | 9,3                                  |

Đa số các bậc cha mẹ đều coi "hạnh phúc gia đình", "con cái chăm ngoan, học giỏi" là những điều quan trọng và có ý nghĩa nhất. Điều này phản ánh truyền thống văn hoá Việt Nam rất coi trọng mái ấm gia đình, coi trọng sự học hành tiến bộ của con, lấy con làm niềm tự hào của bản thân. Bên cạnh đó, các bậc cha mẹ cũng rất coi trọng sự phát triển "các phẩm chất nhân cách", "sức khỏe" và "sự thành đạt" của chính họ. Đây là nét mới trong xã hội hiện đại ngày nay. Nếu trước kia, nhiều cha mẹ chấp nhận làm lưng vắt và, không học hành, không tự phát triển mình, chỉ biết hy sinh tất cả vì con, vì gia đình, dòng họ; thì trong nghiên cứu của chúng tôi, nhiều cha mẹ ý thức rằng các phẩm chất nhân cách tốt đẹp là điều quan trọng và có ý nghĩa, ảnh hưởng đến cuộc sống và các mối quan hệ xã hội của họ, kể cả mối quan hệ với con và mọi người trong gia đình. Các bậc cha mẹ cũng đề cao sự thành đạt - được hiểu là việc làm, thu nhập, vị trí xã hội, có điều kiện vật chất đầy đủ như nhà cửa, ô tô, tiền bạc. Đây cũng là những giá trị được đa số người dân hướng tới trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay. Bên cạnh những giá trị gia đình, con cái, công việc, sự nghiệp thì mối quan hệ tốt đẹp, tình nghĩa với mọi người cũng là điều quan trọng và có ý nghĩa đối với những người trả lời. Khi tất cả mọi thứ đều diễn ra với tốc độ nhanh hơn trước, giữa bộn bề công việc và sự cạnh tranh khốc liệt của kinh tế thị trường, con người không thể hạnh phúc nếu không có những mối quan hệ thân tình, ấm áp với bạn bè, đồng nghiệp, người thân và cả với những người khác trong xã hội. Tuy nhiên, tỷ lệ những người chọn giá trị này thực sự còn ít (9,3%). Theo chúng tôi, định hướng giá trị của các bậc cha mẹ nêu trên là lành mạnh, vừa thể hiện bản sắc con người Việt Nam, vừa có xu hướng hội nhập theo sự phát triển kinh tế xã hội.

So sánh lựa chọn các giá trị giữa cha và mẹ, chúng ta có thể thấy được

sự tương đồng và khác biệt như sau.



1. Hạnh phúc gia đình;
2. Có các phẩm chất nhân cách tốt;
3. Con cái chăm ngoan, học giỏi;
4. Thành đạt (công việc, thu nhập, vị trí xã hội tốt);
5. Có sức khỏe;
6. Có các mối quan hệ tốt đẹp, tình nghĩa.

**Biểu đồ 1:** Các giá trị quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với cha và mẹ

Các số liệu trên biểu đồ cho thấy, trong cả hai nhóm cha và mẹ đều có khoảng 70% số người cho nhóm giá trị "hạnh phúc gia đình" là quan trọng và có ý nghĩa nhất. Tỷ lệ các ông bố quan tâm đến việc có "các phẩm chất nhân cách" và "thành đạt" cao hơn các bà mẹ. Tỷ lệ các bà mẹ chọn giá trị "con cái chăm ngoan, học giỏi" và "có sức khỏe" cao hơn các ông bố. Điều này có thể lý giải bởi những người mẹ là người chăm sóc nuôi dạy con, dành thời gian quan tâm lo lắng đến sức khỏe và công việc của các thành viên trong gia đình nhiều hơn. Bản thân phụ nữ cũng ít quan tâm đến sự thành đạt, nhưng quan tâm đến vấn đề sức khỏe của cá nhân nhiều hơn nam giới.

Mặc dù có một vài điểm khác biệt, nhìn chung, các bậc cha mẹ đều lựa chọn các nhóm giá trị tương tự nhau khi được hỏi về những điều quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với họ.

### 3.2. Những giá trị quan trọng nhất mà cha mẹ thường xuyên giáo dục cho con

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đưa ra câu hỏi: Xin anh/chị hãy liệt kê 3 giá trị quan trọng nhất mà anh/chị thường xuyên giáo dục cho con mình?

Kết quả thu được như sau:

**Bảng 3: Những giá trị quan trọng cha mẹ thường xuyên giáo dục cho con ( $n = 1.235$  cha và mẹ)**

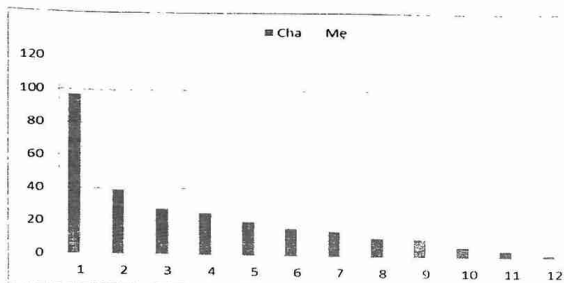
| Các nhóm giá trị                                    | Số lượng cha và mẹ lựa chọn | Tỷ lệ (%) trên tổng số người trả lời |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|
| 1. Là người công dân tốt                            | 1.197                       | 96,9                                 |
| 2. Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi               | 475                         | 38,4                                 |
| 3. Vâng lời thầy cô, người lớn tuổi                 | 353                         | 28,5                                 |
| 4. Có hiếu với cha mẹ                               | 299                         | 24,2                                 |
| 5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp                | 247                         | 20,0                                 |
| 6. Cần cù, chịu khó, chăm chỉ                       | 208                         | 16,8                                 |
| 7. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo               | 176                         | 14,2                                 |
| 8. Sống có đam mê, có mục đích                      | 126                         | 10,2                                 |
| 9. Có sức khỏe                                      | 124                         | 10,0                                 |
| 10. Có cuộc sống hạnh phúc                          | 62                          | 5,0                                  |
| 11. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định | 49                          | 3,9                                  |
| 12. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ               | 17                          | 1,3                                  |

Các số liệu ở bảng 3 cho thấy: Các nhóm giá trị mà các ông bố, bà mẹ mong muốn giáo dục cho con nhất "*Là người công dân tốt*"; "*Có văn hóa, có kiến thức, học giỏi*"; "*Vâng lời thầy cô, người lớn*"; "*Có hiếu với cha mẹ*"; "*Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp*" và "*Cần cù, chăm chỉ, chịu khó*".

Nếu so sánh trên biểu đồ giữa cha và mẹ, chúng ta thấy quan điểm của cha và mẹ khá tương đồng, tuy có những khác biệt nhỏ.

Ví dụ: các bà mẹ mong muốn con "*vâng lời thầy cô, người lớn*" và "*cần cù, chăm chỉ, chịu khó*" nhiều hơn. Các ông bố mong muốn con "*sống có ý chí, có đam mê, mục đích*" nhiều hơn.

Chúng ta hãy cùng xem liệu trẻ em có cảm nhận thấy mong muốn của cha mẹ trong việc giáo dục con những giá trị này hay không. Vì nếu thông điệp của cha mẹ không được truyền tải tới con một cách rõ ràng, thì có thể trẻ sẽ nghĩ rằng cha mẹ muốn ở họ điều gì đó hoàn toàn khác.



1. Là người công dân tốt
2. Có kiến thức, có văn hóa; học giỏi
3. Vâng lời thầy cô, người lớn
4. Có hiếu với cha mẹ
5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp
6. Cần cù, chăm chỉ, chịu khó
7. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo
8. Sống có đam mê, có mục đích
9. Có sức khỏe
10. Có cuộc sống hạnh phúc
11. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định
12. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ.

**Biểu đồ 2:** Những giá trị mà người cha và người mẹ thường xuyên muốn giáo dục cho con

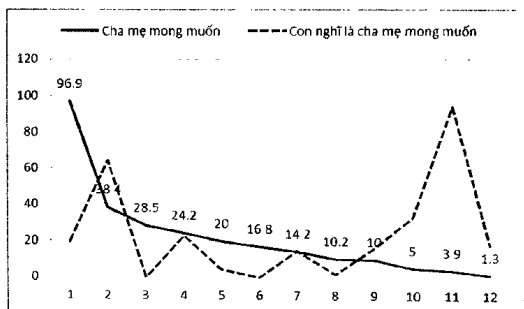
Để tìm hiểu điều này, chúng tôi đề nghị các em: *Em hãy nêu 3 điều cha mẹ mong muốn nhất ở em.* Kết quả thu được như sau:

**Bảng 4:** Đánh giá của con về những giá trị cha mẹ mong muốn nhất ở trẻ (n = 842 học sinh)

| Các nhóm giá trị                      | Số lượng học sinh lựa chọn | Tỷ lệ (%) trên số người trả lời |
|---------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|
| 1. Là người công dân tốt              | 166                        | 19,7                            |
| 2. Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi | 540                        | 64,1                            |
| 3. Vâng lời thầy/cô, người lớn tuổi   | -                          | -                               |
| 4. Có hiếu với cha mẹ                 | 192                        | 22,8                            |
| 5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp  | 36                         | 4,2                             |
| 6. Cần cù, chịu khó, chăm chỉ         | -                          | -                               |
| 7. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo | 123                        | 14,6                            |

|                                                     |     |      |
|-----------------------------------------------------|-----|------|
| 8. Sống có đam mê, có mục đích                      | 16  | 1,9  |
| 9. Có sức khỏe                                      | 136 | 16,1 |
| 10. Có cuộc sống hạnh phúc                          | 279 | 33,1 |
| 11. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định | 795 | 94,4 |
| 12. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ               | 153 | 18,1 |

Nếu so sánh mong muốn của cha mẹ (bảng 3) và suy nghĩ của con về mong muốn của cha mẹ (bảng 4), chúng ta có bức tranh như sau:



1. Là người công dân tốt
2. Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi
3. Vâng lời thầy cô, người lớn
4. Có hiểu với cha mẹ
5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp
6. Cần cù, chăm chỉ, chịu khó

7. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo
8. Sống có đam mê, có mục đích
9. Có sức khỏe
10. Có cuộc sống hạnh phúc
11. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ, công việc ổn định
12. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ.

**Biểu đồ 3:** So sánh mong muốn của cha mẹ và suy nghĩ của con

Nếu giữa cha và mẹ có sự tương đồng rất cao đối với các nhóm giá trị mong muốn giáo dục cho con (biểu đồ 2), thì có thể nói giữa con và cha mẹ gần như không có sự hiểu nhau (biểu đồ 3).



+ Không có trẻ vị thành niên nào nghĩ rằng cha mẹ coi các giá trị: "vâng lời thầy cô, người lớn tuổi" và "cần cù, chăm chỉ, chịu khó" là những giá trị quan trọng nhất cần giáo dục cho con. Trong khi những giá trị này được rất nhiều cha mẹ coi trọng.

+ Rất ít con nghĩ là cha mẹ mong muốn giáo dục cho con những giá trị "Là người công dân tốt", "Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp", "Sống có đam mê, có mục đích", trong khi tỷ lệ cha mẹ mong muốn điều này cao hơn nhiều (xem bảng 3).

+ Tỷ lệ con nghĩ rằng cha mẹ mong muốn con "Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi", "Có cuộc sống hạnh phúc", "Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ" cao hơn nhiều so với số cha mẹ mong muốn điều này trên thực tế.

+ Đặc biệt, gần như tất cả các con (94,4%) nghĩ là cha mẹ rất mong con "Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định". Tuy nhiên, trên thực tế, rất ít cha mẹ nói rằng họ mong muốn điều này (3,4%). Có thể do cha mẹ nghĩ con còn nhỏ, chưa cần nghĩ về vấn đề công việc, thu nhập, sự nghiệp.

Vậy điều gì khiến cho những trẻ vị thành niên này không biết rõ cha mẹ thực sự muốn gì ở chúng?

+ Có phải cha mẹ không nói rõ cho con, hay nói cách khác, thông điệp của cha mẹ không thật rõ ràng, nên trẻ không hiểu rõ cha mẹ mong muốn điều gì ở các em.

+ Hay vì trẻ không tiếp nhận những thông điệp của cha mẹ vì chúng không phù hợp với xu hướng thời đại. Trẻ có thể nghe cha mẹ nói rồi, nhưng bỏ qua vì coi những điều cha mẹ nói là không quan trọng và không có ý nghĩa.

Theo chúng tôi cả hai nguyên nhân trên đều đúng.

+ Lý do thứ nhất, ví dụ: các bậc cha mẹ mong con trở thành "người công dân tốt", nhưng hầu như không nói ra điều đó với con. Trên thực tế, cha mẹ làm nhiều thứ để giáo dục con trở thành người công dân tốt, nhưng hầu như không nói điều đó thành lời với trẻ. Hơn nữa, "người công dân tốt" là khái niệm trừu tượng, cho nên nếu cha mẹ muốn trẻ hiểu mong muốn của mình thì phải "ché nhỏ khái niệm" này ra và phân tích để trẻ hiểu thế nào là người công dân tốt.

+ Lý do thứ hai: Có thể trẻ đã nghe cha mẹ nói nhiều lần rằng: trẻ em phải "vâng lời thầy cô, người lớn tuổi" và phải "cần cù, chăm chỉ, chịu khó", nhưng các em không coi đó là điều rất quan trọng, nên đã không quan tâm và bỏ qua. Một học sinh nói với chúng tôi: "*Có phải cứ cần cù là giỏi đâu, có khi còn dân thêm ấy*" (nam, lớp 12, Hà Nội). Thực tế cho thấy hiện nay, nhiều học

sinh, nhất là những học sinh sống ở các thành phố lớn, không cho là phải cần cù, chịu khó; phải nhất nhất vâng lời thầy cô, người lớn tuổi. Nhiều em không đồng ý với quan niệm "một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy" như chúng ta vẫn quan niệm lâu nay. Một học sinh tranh luận với chúng tôi về điều này, em nói "*Thầy phải nói đúng thì mới nghe, chứ không có kiểu cậy mình là giáo viên muốn bắt học sinh làm gì cũng phải nghe đâu*" và "*Thầy dạy học cũng giống bố mẹ em đi làm thôi, mà đã đi làm thì phải làm việc của mình cho tốt, đây là trách nhiệm, sao lại phải bắt học sinh phải biết ơn, dạy không ra gì, học sinh còn không thêm nghe*" (nam, lớp 11, Hà Nội).

Tóm lại, nếu hai lý do trên là đúng, thì suy nghĩ của trẻ về việc cha mẹ mong muốn gì ở trẻ sẽ không phản ánh bức tranh về mong muốn thực sự của cha mẹ, mà chỉ phản ánh nhu cầu của bản thân trẻ về các giá trị mà trẻ cho là quan trọng và có ý nghĩa. Nếu như vậy thì nó sẽ gần với những giá trị trẻ cho là quan trọng hơn là gần với mong muốn của cha mẹ.

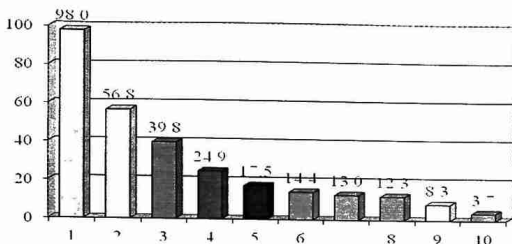
**Bảng 5:** Các nhóm giá trị quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với trẻ ( $n = 851$  học sinh)

| Các nhóm giá trị                                    | Số lượng học sinh lựa chọn | Tỷ lệ (%) trên số người trả lời |
|-----------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|
| 1. Là người công dân tốt                            | 71                         | 8,3                             |
| 2. Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi               | 339                        | 39,8                            |
| 3. Vâng lời thầy/cô, người lớn tuổi                 | -                          | -                               |
| 4. Có hiểu với cha mẹ                               | 212                        | 24,9                            |
| 5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp                | 149                        | 17,5                            |
| 6. Cần cù, chịu khó, chăm chỉ                       | -                          | -                               |
| 7. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo               | 32                         | 3,7                             |
| 8. Sống có đam mê, có mục đích                      | 111                        | 13,0                            |
| 9. Có sức khỏe                                      | 123                        | 14,4                            |
| 10. Có cuộc sống hạnh phúc                          | 484                        | 56,8                            |
| 11. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định | 835                        | 98,0                            |
| 12. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ               | 105                        | 12,3                            |

Chúng ta hãy cùng xem những nhóm giá trị nào là quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với các em. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đề nghị các em

hãy nêu 3 điều quan trọng, có ý nghĩa nhất đối với em trong tương lai. Kết quả thu được như sau (xem bảng 5).

Nếu xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới, chúng ta thu được thứ bậc ưu tiên lựa chọn của trẻ như sau (biểu đồ 4):

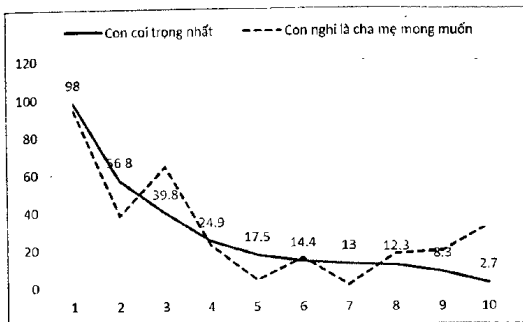


- |                                                    |                                        |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định | 6. Có sức khỏe                         |
| 2. Có cuộc sống hạnh phúc                          | 7. Sống có đam mê, có mục đích         |
| 3. Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi              | 8. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ   |
| 4. Có hiếu với cha mẹ                              | 9. Là người công dân tốt               |
| 5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp               | 10. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo |

**Biểu đồ 4:** Các giá trị quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với trẻ

Nhìn vào bảng trên, ta thấy có tới 98% số trẻ chọn nhóm giá trị *Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định*. Giá trị thứ hai mà các em rất đề cao, đó là *Có cuộc sống hạnh phúc*. Với mẫu nghiên cứu là các học sinh THCS và THPT, thi định hướng tới những giá trị này có vẻ như còn sớm đối với các em. Tuy nhiên, trên thực tế, gần như tất cả các em đã cho *Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định* là rất quan trọng và trên 50% các em đề cao giá trị *Có cuộc sống hạnh phúc*, chứng tỏ trẻ em ngày nay suy nghĩ về các vấn đề quan trọng của cuộc sống trưởng thành khá sớm. Tiếp theo, các giá trị *Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi; Có hiếu với cha mẹ; Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp* cũng được nhiều em coi là quan trọng và có ý nghĩa.

So sánh những giá trị trẻ vị thành niên cho là quan trọng nhất, với những giá trị trẻ nghĩ là cha mẹ mong muốn nhất ở con, chúng tôi thu được bức tranh sau (biểu đồ 5).



- |                                                    |                                        |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1. Thành đạt; có kinh tế đầy đủ; công việc ổn định | 6. Có sức khỏe                         |
| 2. Có cuộc sống hạnh phúc                          | 7. Sống có đam mê, có mục đích         |
| 3. Có kiến thức; có văn hóa; học giỏi              | 8. Được hưởng thụ, thoải mái, vui vẻ   |
| 4. Có hiếu với cha mẹ                              | 9. Là người công dân tốt               |
| 5. Có các mối quan hệ xã hội tốt đẹp               | 10. Sống có ý chí, năng động, sáng tạo |

**Biểu đồ 5: So sánh giá trị "trẻ coi trọng - trẻ nghĩ là cha mẹ muốn giáo dục"**

Chúng ta có thể thấy rằng, hai đường trên đồ thị tuy có những khác biệt nhất định, nhưng nhìn chung, chúng không cách nhau quá xa. Điều này phù hợp với nhận định cho rằng trẻ vị thành niên tiếp nhận ý kiến của những người xung quanh nói chung, cha mẹ nói riêng dưới lăng kính chủ quan của trẻ. Trẻ nghĩ rằng cha mẹ là người gần gũi trẻ nên cũng quan niệm tương tự như trẻ về một số giá trị quan trọng, nên nhận định của trẻ về mong muốn của cha mẹ có vẻ gần với hệ giá trị của trẻ hơn. Trên thực tế, mong muốn của cha mẹ khác trẻ rất nhiều (xem biểu đồ 3). Đây có lẽ cũng là một trong các nguyên nhân gây mâu thuẫn giá trị giữa cha mẹ và con cái.

#### 4. Kết luận

Sự hình thành giá trị ở trẻ vị thành niên diễn ra trong quá trình tương tác với cha mẹ, bạn bè trong môi trường xã hội nhất định. Vì vậy hệ giá trị của trẻ vị thành niên, một mặt, phản ánh định hướng giáo dục giá trị của cha mẹ, mặt khác, phản ánh xu hướng lựa chọn giá trị của chính các em trong bối cảnh lịch sử xã hội cụ thể.

Việc có nhiều trẻ vị thành niên có xu hướng rời xa hơn các giá trị truyền thống lâu đời và hướng đến gần hơn các giá trị của xã hội hiện nay, thể hiện xu hướng biến đổi giá trị của thanh thiếu niên. Xu hướng này cũng phù hợp với sự vận động chung của toàn xã hội. Trong xã hội ngày nay, con người không chỉ biết nghe lời, chăm chỉ, cần cù, hy sinh vì người khác; mà còn cần thành đạt, có kiến thức, có phẩm chất nhân cách tốt, điều kiện kinh tế đảm bảo, sống vui vẻ, hạnh phúc.

Sự khác biệt giữa mong muốn của cha mẹ và lựa chọn giá trị của con tuổi vị thành niên cũng là qui luật ở mọi quốc gia, mọi thời đại. Chính sự khác biệt này góp phần tạo ra sự khác biệt thế hệ. Sự khác biệt này nếu quá lớn sẽ tạo ra xung đột giá trị, vì cha mẹ không thể áp đặt giá trị cho con, mà chỉ có thể nêu ra, thể hiện ra để con lựa chọn. Vì thế, việc tìm hiểu xu hướng giá trị của con để điều chỉnh mong muốn của bản thân là điều cần thiết đối với các bậc cha mẹ hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

1. Knafo A., & Schwartz S.H., *Value socialization in families of Israeli-born and Soviet-born adolescents in Israel*, Journal of Cross-Cultural Psychology, 32, 213 - 228, 2001.
2. Marcia J.E., *Development and validation of ego-identity status*, Journal of Personality and Social Psychology, 3, 551 - 558, 1966.
3. Padilla-Walker L., *Characteristics of mother child interactions related to adolescents' positive values and behaviors*, Journal of Marriage and Family, 69 (3), 675 - 686, 2007.